

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-PT
Ngày 12-02-2020
V/v tranh chấp hợp đồng thi
công xây dựng công trình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Thẩm phán:

Ông Võ Minh Tiến

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Bùi Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2019/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2019/QĐPT-DS ngày 16/12/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty K.

Địa chỉ: Số 22 đường T, phường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trí V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy L - sinh năm 1971; cư trú tại số 90/4 đường Đ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo văn bản ủy quyền số 349/UQ ngày 30/8/2018 và số 258/UQ ngày 09/6/2019).

- Bị đơn: Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 146 đường L, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Việt D - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H - Công chức Tài chính - Kế toán và bà Nguyễn Thị P - Công chức Tư pháp - Hộ tịch.

(Theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 13/02/2019).

Người kháng cáo: Công ty K, là nguyên đơn.

(Bà Nguyễn Thị Thùy L có mặt, bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2018, khởi kiện bổ sung đề ngày 26/02/2019, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:*

Ngày 25/8/2003, Công ty K thuộc Tổng công ty Xây dựng H (nay là Công ty K, viết tắt là DOTHICO) với Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ký kết Hợp đồng kinh tế số 59/HĐKT về giao nhận thầu thi công xây lắp công trình - hạng mục công trình: Bê tông xi măng đường GTKP phường C (viết tắt là Hợp đồng số 59), với tổng giá trị hợp đồng (giá trị dự toán sau thuế) là 279.177.683 đồng; chi phí đầu tư được UBND thành phố Q quyết toán là 240.040.900 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, UBND phường C đã thanh toán cho DOTHICO nhiều lần, hiện còn nợ số tiền 42.240.800 đồng. Hai bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ và ngày 24/7/2018, hai bên đã lập Biên bản đối chiếu công nợ và xác định UBND phường C còn phải thanh toán cho DOTHICO số tiền 42.240.800 đồng. DOTHICO đã nhiều lần yêu cầu nhưng UBND phường C vẫn chưa thanh toán.

Theo đơn khởi kiện, DOTHICO yêu cầu UBND phường C phải trả cho DOTHICO số tiền 42.240.800 đồng và lãi phát sinh từ sau 30 ngày kể từ ngày phê duyệt quyết toán (ngày 06/01/2006) đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 13,5%/năm. Tại phiên tòa, DOTHICO thay đổi mức lãi suất là 10%/năm, cụ thể: Thời gian tính lãi từ ngày 05/02/2006 đến ngày 23/8/2019 (13 năm 06 tháng 18 ngày) của số tiền chưa thanh toán là 42.240.800 đồng, thành tiền là 54.913.000 đồng (42.240.800 đồng x 10%/năm x 13 năm 06 tháng 18 ngày), tổng cộng UBND phường C phải thanh toán cho DOTHICO số tiền 97.153.800 đồng.

** Tại Biên bản làm việc ngày 07/5/2019, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn do ông Lê Việt D trình bày:*

Bị đơn thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng số 59. Theo hợp đồng đã ký và kết quả nghiệm thu công trình, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn nhiều lần với tổng số tiền là 186.000.000 đồng; giá trị bị đơn chưa thanh toán là 42.240.800 đồng đúng như nội dung được thể hiện tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/7/2018 và như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đồng ý trả số tiền chưa thanh toán cho nguyên đơn, còn về phần tiền lãi, bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về thời gian tính lãi. Bị đơn đề nghị nguyên đơn không tính lãi vì không có khả năng.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2019/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty K (viết tắt là DOTHICO): Buộc Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi phải thanh toán cho DOTHICO tổng số tiền 46.385.394 đồng, trong đó số tiền nợ chưa thanh toán là 42.240.800 đồng (*bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, tám trăm đồng*), tiền lãi là 4.144.594 đồng (*bốn triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn, năm trăm chín mươi bốn đồng*).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của DOTHICO về việc yêu cầu UBND phường C, thành phố Q phải trả tiền lãi với tổng số tiền là 54.913.000 đồng (*năm mươi bốn triệu chín trăm mười ba ngàn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 06/9/2019, DOTHICO có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, buộc UBND phường C, thành phố Q phải trả tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán, bồi thường thiệt hại phát sinh trên số nợ 42.240.800 đồng tính từ ngày UBND phường C, thành phố Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký kết (sau ngày phê duyệt quyết toán 30 ngày) đến khi vụ án được giải quyết xong.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định tại các Điều 285, 286, 287, 290, 294, 298 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người tham gia tố tụng từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là hợp lệ, nên chấp nhận.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty K; sửa bản án sơ thẩm số 61/2019/DSST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi về cách tính tiền lãi, án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Công ty K (viết tắt là DOTHICO) chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là UBND phường C) phải trả cho DOTHICO tổng số tiền 97.153.800 đồng, trong đó số tiền chưa thanh toán là 42.240.800 đồng, số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 54.913.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Hồ E (nguyên Chủ tịch UBND phường C tại thời điểm ký hợp đồng kinh tế số 59/HĐKT ngày 25/8/2000 giữa DOTHICO với UBND phường C vào ngày 25/8/2003) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không chính xác và không cần thiết. Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử xác định ông Hồ Én không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.2] Ngày 23/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử vụ án nêu trên. Ngày 06/9/2019, DOTHICO có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, được chấp nhận.

[1.3] Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn kháng cáo, DOTHICO yêu cầu UBND phường C phải thanh toán tiền lãi quá hạn, bồi thường thiệt hại phát sinh trên số nợ tiền chưa thanh toán là 42.240.800 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định, DOTHICO chỉ yêu cầu UBND phường C phải thanh toán cho DOTHICO tiền lãi quá hạn trên số nợ tiền chưa thanh toán là 42.240.800 đồng sau 30 ngày, kể từ ngày phê duyệt quyết toán đến khi vụ án được giải quyết xong. Ngoài ra, DOTHICO không yêu cầu gì khác.

Xét kháng cáo của DOTHICO, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù, theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng kinh tế số 59/HĐKT ngày 25/8/2003 giữa DOTHICO và UBND phường C có quy định: *Bên A (UBND phường C) thanh quyết toán dứt điểm cho bên B (DOTHICO) theo đúng khối lượng thực tế quyết toán khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chậm nhất 30 ngày.* Ngày 06/01/2006, UBND thành phố Quảng Ngãi có Quyết định số 83/QĐ-UBND về việc phê duyệt quyết toán công trình: Xây dựng bê tông ciment các đường giao thông khối phố phường C năm 2003, nhưng tại các biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/01/2015; ngày 20/01/2016; tháng 01/2017; tháng 12/2017 và ngày 24/7/2018, giữa DOTHICO và UBND phường C chỉ đối chiếu công nợ và xác định UBND phường C còn nợ DOTHICO số tiền 42.240.800 đồng. Ngoài ra, tại Giấy đề nghị thanh toán số 294/Cty ngày 26/7/2018, DOTHICO cũng chỉ yêu cầu UBND phường C thanh toán cho DOTHICO số tiền 42.240.800 đồng, hoàn toàn không yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận thời gian tính lãi chậm trả sau 30 ngày, kể từ ngày UBND phường C nhận được Giấy đề nghị thanh toán, cụ thể tiền lãi được tính ngày 30/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là hoàn toàn có cơ sở, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của DOTHICO. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót về cách tính nên đã buộc UBND phường C phải trả 4.144.594 đồng tiền lãi là chưa chính xác, mà phải là 4.152.000 đồng (làm tròn), $(42.240.800 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 11 \text{ tháng} 24 \text{ ngày})$ mới đúng. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm về cách tính tiền lãi phải trả cho phù hợp.

[2.2] DOTHICO yêu cầu UBND phường C phải trả 54.913.000 đồng tiền lãi do chậm thanh toán, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận số tiền 4.144.594 đồng (chính xác phải là 4.152.000 đồng). Đáng lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải trừ số tiền lãi mà DOTHICO yêu cầu được chấp nhận và tuyên số tiền còn lại không được chấp nhận, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên không chấp nhận toàn bộ số tiền 54.193.000 đồng mà DOTHICO yêu cầu UBND phường C phải trả là không đúng, nên cần sửa lại cách tuyên cho chính xác.

[2.3] Về án phí: Như nhận định trên, do điều chỉnh lại số tiền lãi phải trả nên tiền án phí dân sự sơ thẩm phải chịu cũng phải điều chỉnh cho phù hợp, cụ thể:

UBND phường C phải chịu 2.319.600 đồng (làm tròn), (46.392.800 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

DOTHICO phải chịu 2.538.000 đồng (làm tròn), (97.153.800 đồng – 46.392.800 đồng = 50.761.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm. DOTHICO không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm DOTHICO đã nộp tổng cộng là 2.319.587 đồng sẽ được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm DOTHICO phải chịu, DOTHICO còn phải nộp 218.400 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 280, 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty K.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 61/2019/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về cách tính tiền lãi, án phí và cách tuyên.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty K, buộc Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi phải trả cho Công ty K tổng số tiền 46.392.800 đồng (bốn mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, tám trăm đồng), trong đó số tiền nợ chưa thanh toán là 42.240.800 đồng (bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, tám trăm đồng), số tiền lãi chậm thanh toán là 4.152.000 đồng (bốn triệu, một trăm năm mươi hai ngàn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty K về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi phải trả cho Công ty K số tiền lãi chậm thanh toán là 50.761.000 đồng (năm mươi triệu, bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng).

3. Về án phí:

Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi phải chịu 2.319.600 đồng (hai triệu, ba trăm mười chín ngàn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty K phải chịu 2.538.000 đồng (hai triệu, năm trăm ba mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Công ty K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, Công ty K đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000357 ngày 21/01/2019 và số AA/2018/0002979 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tổng cộng là 2.319.587 đồng (hai triệu, ba trăm mười chín ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng) được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm Công ty K phải chịu. Công ty K còn phải nộp 218.400 đồng (hai trăm mười tám ngàn, bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Trịnh Thị Thu Lan